

Quảng Trị, ngày 29 tháng 9 năm 2016

# KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2016 – 2017

## I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

### 1. Các văn bản pháp qui

- Luật Giáo dục nghề nghiệp
- Điều lệ trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Nghị quyết 20/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị (Khoá VI, kỳ 17) về Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
- Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 – 2017 của ngành Giáo dục;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của trường CĐSP Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 71/2015/QĐ-CĐSP ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng trường CĐSP Quảng Trị;
- Quy hoạch phát triển trường CĐSP Quảng Trị giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến năm 2020;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường CĐSP Quảng Trị lần thứ XVII;
- Nhiệm vụ trọng tâm năm học 2016 – 2017 của trường CĐSP Quảng Trị;
- Biên chế năm học 2016 – 2017;
- Nghị quyết của Đại hội Chi bộ Tổng hợp III nhiệm kỳ 2015 – 2017.
- Công văn số 3836/BGDĐT-CTHSSV ngày 08/8/2016 về việc Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – HSSV” trong các trường ĐH, CĐ, TC năm học 2016 – 2017.
- Các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, ngành, liên ngành có liên quan đến giáo dục đào tạo và thực hiện nhiệm vụ năm học 2016-2017 đối với các trường cao đẳng.
- Những kết quả đã đạt được trong năm học 2015-2016, tình hình thực tế của khoa và nhà trường.

### 2. Đặc điểm và tình hình của Khoa CNTT năm học 2016-2017

#### a. Qui mô đào tạo

Khoa đang đào tạo 1 lớp:

- Cao đẳng Kế toán K21 11 SV

Phối hợp khoa Tự nhiên đào tạo 2 lớp:

- Cao đẳng Sư phạm Toán - Tin học K19 37 SV
- Cao đẳng Sư phạm Vật lý – Tin học K20 07 SV

#### b. Đội ngũ

- Tổng số CB-GV thuộc khoa: 07 người, bao gồm 07 giảng viên, 1 GV đang học Thạc sĩ;
- Giảng viên chuyên môn làm việc tại các đơn vị khác trong trường: 07;

### c. Cơ sở vật chất:

- Văn phòng khoa: 01
- Phòng làm việc của giảng viên: 01
- Số phòng học có projector: 0
- Số phòng học bình thường: 0

### d. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

#### • Điểm mạnh

- Đội ngũ trẻ, đa số có trình độ từ Thạc sĩ trở lên (6/7), có khả năng tiếp cận các quan điểm, kiến thức, kỹ năng hiện đại
- Đội ngũ có khả năng tốt trong áp dụng CNTT
- Đội ngũ có tinh thần tích cực tham gia các hoạt động phát triển của nhà trường
- Đội ngũ có năng lực đáp ứng được yêu cầu phát triển của nhà trường

#### • Điểm yếu

- Đội ngũ chưa có nhiều kinh nghiệm trong nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm chưa tốt, trình độ ngoại ngữ còn hạn chế
- Thiếu công cụ đánh giá, hợp tác NCKH với bên ngoài còn hạn chế

#### • Cơ hội

- Nhà trường luôn khuyến khích GV học tập nâng cao trình độ
- Nhà trường được sự quan tâm của các đối tác từ Phần Lan, có quan hệ hợp tác với các trường vùng Đông Bắc Thái Lan và các trường ở CHDCND Lào

#### • Thách thức

- Điều kiện làm việc tại trường còn chưa đáp ứng nhu cầu, cuộc sống gia đình CBGV chưa ổn định
- Số HSSV tuyển hàng năm giảm cả về số lượng lẫn chất lượng, có ngành không tuyển sinh được
- Giảng viên do khoa quản lý chuyên môn phân tán ở các đơn vị khác trong trường khá lớn

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2016-2017

### 1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tham gia tích cực chương trình hành động của nhà trường;

Tham gia có hiệu quả trong các mặt công tác quản lý của trường. Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách hành chính 2016-2017 của trường trên các lĩnh vực cụ thể.

Tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra của đơn vị. Phát huy quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy định học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, quy định thực hiện giá trị văn hóa của trường cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên trong khoa.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục và đào tạo. Thực hiện quản lý văn bản, điều hành công việc trên phần mềm hệ thống quản lý công văn nội bộ. Phát triển mạng kết nối với các đối tác, người sử dụng lao động, học sinh phổ thông và người lao động.

Xây dựng kênh thông tin để theo dõi và kết nối với HSSV sau tốt nghiệp và gắn với các cơ sở sử dụng nguồn nhân lực do trường đào tạo.

## **2. Nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả giáo dục, bồi dưỡng**

### **a. Về giáo dục đạo đức, lối sống**

Tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, các giá trị sống, kỹ năng sống cho HSSV và tổ chức thực hành, tạo môi trường rèn luyện các kỹ năng cho HSSV.

Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo theo quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo.

Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học theo công văn số 4264/BGDĐT-TCCB ngày 24/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **b. Về đào tạo, bồi dưỡng**

Tiếp tục nghiên cứu cải tiến các chương trình đào tạo đang thực hiện, xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mới.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng: GV rà soát, bổ sung, biên soạn tập bài giảng, giáo trình, tài liệu tham khảo; tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các PPDH tích cực, dạy học lấy HSSV làm trung tâm. Tăng cường sử dụng trung tâm học tập trực tuyến, ứng dụng CNTT và truyền thông trong đào tạo. Mỗi cán bộ giáo viên tham gia giảng dạy tích cực nghiên cứu, đầu tư, cập nhật, bổ sung nội dung, đổi mới PPDH, tổ chức hoạt động và quản lý kết quả học tập của HSSV, giúp đỡ HSSV thay đổi PP học tập, nghiên cứu. Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp và quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện tốt công tác thâm nhập thực tế phổ thông.

Tham gia xây dựng ngân hàng đề thi cho các học phần thuộc khoa quản lý. Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá nghiêm túc. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học, gắn với kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực cần có của HSSV. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của HSSV sau khi kết thúc dạy học phản hồi về chất lượng dạy và học, tình hình việc làm của sinh viên.

Mỗi HSSV cần tích cực, chủ động thực hiện PPHT mới, tăng cường tự học, tự đọc và tìm hiểu, tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng qua các phương tiện thông tin, qua sách báo, tài liệu tham khảo, giáo trình học tập bộ môn. Thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu về kiểm tra đánh giá thường xuyên theo quy chế mới và nhiệm vụ học tập mà thầy cô giao cho.

Chủ động, tích cực trong các chương trình liên kết với các cơ sở giáo dục đại học để đào tạo, bồi dưỡng trình độ đại học đáp ứng nhu cầu xã hội. Tham gia xây dựng, thực hiện các chương

trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, PPDH, năng lực công tác cho GV, CBQL nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **3. Nâng cao hiệu quả NCKH, chuyển giao công nghệ**

Tổ chức cho CBGV đăng ký và bảo vệ đề cương, góp ý, xét duyệt đề cương nghiên cứu khoa học. Khuyến khích và tham gia hướng dẫn HSSV nghiên cứu khoa học.

Tổ chức ứng dụng các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ nhằm tháo gỡ khó khăn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới trên các lĩnh vực hoạt động. Ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong nghiên cứu.

### **4. Tăng cường các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và chất lượng giáo dục, chất lượng công tác, chất lượng phục vụ.**

Tham gia đảm bảo các điều kiện và hoạt động thanh tra, kiểm tra của nhà trường và đơn vị, cá nhân theo chức năng nhiệm vụ và nhiệm vụ theo kế hoạch được giao. Tham gia thực hiện các kế hoạch nhằm đạt được các tiêu chí theo tiêu chuẩn KĐCL.

### **5. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD**

Thực hiện công tác quy hoạch và tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GV theo quy hoạch của nhà trường giai đoạn 2012- 2020. Thực hiện nghiêm túc công tác bổ nhiệm, sắp xếp, luân chuyển cán bộ theo quy định.

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực giảng dạy, công tác cho GVCB.

Tham gia các chương trình tập huấn về ứng dụng CNTT, tổ chức các hoạt động giáo dục, đổi mới trong kiểm tra đánh giá, NCKH sư phạm ứng dụng trong dạy học. CBGV tăng cường năng lực sử dụng CNTT trong công tác, sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu góp phần chuẩn bị cho hội nhập và phát triển.

Tổ chức các hoạt động, sinh hoạt chuyên môn, tận dụng các nguồn lực có thể để tạo điều kiện cho GV làm việc tại trường, tạo môi trường trao đổi, học tập lẫn nhau về chuyên môn nghiệp vụ.

### **6. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế**

Tích cực tham gia các chương trình hợp tác của nhà trường với các cơ sở giáo dục đào tạo của Lào, Thái Lan, Phần Lan nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế trong thời kỳ hội nhập; thực hiện nhiệm vụ chính trị trong mối quan hệ đặc biệt Việt Nam- Lào, tranh thủ mọi nguồn lực để thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho nhà trường và xã hội.

### **7. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

Sử dụng và bảo quản tốt trang thiết bị ở phòng học và phòng làm việc đã được nhà trường trang bị.

Đề nghị nhà trường trang cấp các đồ dùng thiết yếu tạo điều kiện cho GV làm việc tập trung tại trường, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu, giảng dạy.

### **8. Đẩy mạnh công tác HSSV, xây dựng môi trường học tập, môi trường Văn hoá:**

Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, các giá trị văn hoá cốt lõi của nhà trường, giáo dục thẩm mỹ, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, tội phạm, ma tuý, HIV/AIDS cho HSSV.

Tổ chức đánh giá rèn luyện sinh viên thực hành các kỹ năng sống, học tập rèn luyện theo học chế tín chỉ đảm bảo công bằng, hiệu quả.

## **III.CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU**

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2015-2016, năm học 2016-2017 Khoa CNTT quyết tâm đạt được những chỉ tiêu sau:

### **1. Về Giảng viên - cán bộ**

Danh hiệu tập thể: Tập thể tiên tiến Xuất sắc

Danh hiệu cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2 - 3
- Lao động tiên tiến: 4 - 5
- (đang đi học): 1

<b>STT</b>	<b>HỌ VÀ TÊN</b>	<b>ĐĂNG KÝ DANH HIỆU</b>
1	Nguyễn Trương Trương	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2	Nguyễn Thị Thanh	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
3	Lê Thị Thu Hiền	Lao động tiên tiến
4	Nguyễn Thị Huyền	Lao động tiên tiến
5	Huỳnh Thị Kim Ngân	Lao động tiên tiến
6	Lê Thị Kiều Nhi	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
7	Võ Thị Quỳnh Nhi	Lao động tiên tiến

Các đề tài NCKH đạt loại A cấp trường và cấp khoa.

### **2. Về sinh viên, học sinh:**

#### **a. Học tập**

- SV -Học sinh giỏi 4%
- SV-Học sinh khá 25%
- SV-Học sinh Trung bình khá 26%
- SV-Học sinh Trung bình 45%

## b. Rèn luyện

- SV -Học sinh xuất sắc 5 %
- SV -Học sinh tốt 40%
- SV-Học sinh khá 40%
- SV-Học sinh Trung bình khá 15%

Không có SV-HS bị kỷ luật từ mức cảnh cáo ở Khoa trở lên.

Số lớp đạt danh hiệu Tập thể Học tập và rèn luyện tốt: 0 lớp

## IV.ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số TT	Tên đề tài	Tác giả	Cấp đăng ký và thời gian NC
1	Nguyễn Trương Trường	Bài báo: Mã nguồn mở - giải pháp phù hợp cho hệ thống mạng trường CĐSP Quảng Trị Biên soạn tài liệu bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao: Mô đun 07, 08, 09	Trường/1 năm
2	Nguyễn Thị Thanh	Xây dựng cây quyết định dựa trên lý thuyết tập thô với quan hệ đặc trưng	Khoa/1 năm
2	Huỳnh Thị Kim Ngân	Nghiên cứu thực hiện phân lớp điểm sinh viên bằng cách sử dụng phương pháp cây quyết định	Khoa/1 năm
3	Lê Thị Kiều Nhi Nguyễn Phong	Xây dựng CSDL tư vấn quy hoạch kỹ thuật trồng và chăm sóc nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn Tỉnh Quảng Trị	Tỉnh
4	Nguyễn Thị Diệu Hương Võ Thị Quỳnh Nhi	Một số chiến lược nhằm góp phần phát triển du lịch Quảng Trị trong thời gian tới	Trường/1 năm

## V.CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

### 1. Đổi mới cơ chế quản lí

- Triển khai, phổ biến bằng mọi hình thức có thể đến CBGV, HSSV các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục của Quốc hội, Chính phủ, của BGD&ĐT và các văn bản của nhà trường.
- Tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm của khoa; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong trường.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của khoa và các cá nhân trong đơn vị. Tăng cường công tác tự kiểm tra và thực hiện tốt các quy định của nhà trường về thanh tra, giám sát, đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện quy định của nhà trường về sử dụng CNTT trong quản lý hành chính.

## **2. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

- Tăng cường các hoạt động chuyên môn, duy trì sinh hoạt chuyên môn hàng tháng nhằm triển khai, thảo luận và rút kinh nghiệm trong công tác giáo dục và phát triển.
- Động viên, khích lệ GVCB tích cực tự học, tham gia các chương trình tập huấn, học tập nâng cao trình độ.
- Thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý theo các chuẩn, các tiêu chí đánh giá được nhà trường ban hành. Thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên.
- Nâng cao chất lượng NCKH, nghiên cứu ứng dụng đủ tầm để phục vụ và thực hiện có chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo, hoạt động phục vụ trong và ngoài trường.

## **3. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá**

- Rà soát để điều chỉnh, thay đổi mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp của người lao động.
- Đa dạng hóa các phương pháp giáo dục nghề nghiệp, áp dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, tăng cường thực hành, phát triển phương pháp tự học, tự kiến tạo tri thức và kỹ năng ở người học, phương pháp dạy theo dự án, sử dụng e- learning, phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, truyền nghề ... Kết hợp giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành theo chương trình tích hợp.
- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đạo đức của học sinh, sinh viên theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, chuyển trọng tâm đánh giá nội dung học tập sang đánh giá phẩm chất và năng lực của người học, biến quá trình truyền thụ tri thức một chiều của giáo viên, giảng viên thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên, giảng viên. Áp dụng các phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong dạy học.

## **4. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên**

Thông qua đội ngũ giảng viên cố vấn học tập, giảng viên trực tiếp đứng lớp, phối hợp Đoàn thanh niên, hội Sinh viên để giáo dục học sinh sinh viên về:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, xây dựng môi trường học tập, văn hoá, bảo vệ môi trường tự nhiên, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, nghĩa vụ công dân.
- Tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng;
- Ý thức, kỹ năng và tích cực tham gia các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, tội phạm.

## **5. Tăng cường cơ sở vật chất**

Xây dựng phương án, đề nghị nhà trường bổ sung trang thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng nhằm cải thiện môi trường học tập, làm việc tốt hơn, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phục vụ giảng dạy.

## 6. **Đẩy mạnh đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội**

Tìm kiếm và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng, có hiệu quả áp dụng. Xây dựng các chương trình đào tạo mới trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu thực tế của xã hội.

## 7. **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực về công nghệ thông tin**

- Sử dụng và bảo quản tốt trang thiết bị ở phòng học và phòng làm việc đã được nhà trường trang bị.

## 8. **Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục**

- Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác với các đối tác Phần Lan, Thái Lan.
- Tiếp tục tham gia chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên Lào.
- Tăng cường các hoạt động giao lưu, chủ động hội nhập với khu vực và thế giới: Tăng cường quan hệ hợp tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học với các nước trong tiểu vùng sông Mê công, trong khối ASEAN, Phần Lan và các nước EU.

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

TT	Nội dung	Đơn vị, cá nhân thực hiện
<b>Tháng 8</b>	1. Hoàn thành phân công giảng dạy năm 2, 3	Trưởng khoa
	2. Triển khai hoạt động năm học mới	Toàn khoa
	3. Triển khai thực hiện giảng dạy cho các lớp năm 2, 3	Toàn khoa
	4. Tham gia tổ chức cho HSSV năm 2, 3 thi lại, thi cải thiện, trả nợ	Toàn khoa
	5. Duyệt đề cương chi tiết môn học	Trưởng, Thanh, Ngân, Nhi
	6. CBGV hoàn thành kế hoạch cá nhân, GV hoàn thành PPCT giảng dạy các học phần và đưa PPCT và tập bài giảng lên THTTT	Trưởng
	7. Tổ chức tuần sinh hoạch công dân HSSV đợt 1 và CBVC học chính trị nhiệm vụ năm học 2016-2017	Toàn khoa
<b>Tháng 9</b>	1. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	2. Đón tiếp sinh viên năm thứ nhất nhập học đợt 1	Thanh
	3. Nghiệm thu tập bài giảng của giảng viên	GV
	4. Thực hiện công tác điều chuyển lao động	Toàn khoa
	5. Phân công giảng dạy K21	Trưởng khoa
	6. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học	Trưởng khoa
	7. Góp ý quy chế hướng dẫn thi đua, khen thưởng, quản lý NCKH thực hiện từ năm học 2016-2017	Toàn khoa
	8. Kỷ niệm 2/9	Toàn khoa
	9. Hiến máu tình nguyện	Toàn khoa
	10. Xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	GV tin học
<b>Tháng 10</b>	1. Khai giảng năm học 2016 - 2017	Toàn khoa
	2. Hội nghị CBVC năm học 2016 - 2017	Toàn khoa
	3. Kỷ niệm ngày thành lập HLHPN Việt Nam 20/10	Toàn khoa
	4. Tổ chức đối thoại SV lần 1	Toàn khoa
	5. Tổ chức tuần sinh hoạch công dân HSSV đợt 2	Toàn khoa
	6. Tiếp tục triển khai kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	GV tin học
	7. Đăng ký, xét đề cương NCKH, SKKN	Toàn khoa
	8. Đăng ký danh hiệu thi đua	Toàn khoa
	9. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	10. Lập dự trù thiết bị phục vụ quản lý, nghiên cứu và giảng dạy	Trưởng khoa



<b>Tháng 11</b>	1. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	GV tin học
	2. Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Toàn khoa
	3. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	4. Tập huấn sử dụng hộp thư điện tử và TTHTTT cho HSSV năm thứ nhất	GV tin học
	5. Nghiệm thu ngân hàng đề thi năm 2, 3	Toàn khoa
<b>Tháng 12</b>	1. Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12	Toàn khoa
	2. Tham gia tổ chức thi kết thúc học phần cho các lớp năm 2, 3	Giảng viên
	3. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	4. Nghiệm thu ngân hàng đề thi năm nhất	Toàn khoa
	5. Tham gia giảng dạy học kỳ 2 các lớp năm 2, 3	Giảng viên
<b>Tháng 01</b>	1. Lấy ý kiến người học kỳ I các lớp năm nhất	Thanh
	2. Tổ chức “Chào xuân 2017”	Toàn khoa
	3. Tổ chức kỷ niệm ngày HSSV Việt Nam 9/1	HSSV, đoàn viên
	4. Các lớp năm nhất thi kết thúc HP	Toàn khoa
	5. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
<b>Tháng 02</b>	1. Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh 2017	Trưởng khoa
	2. Thanh tra tổ chức đào tạo ở các khoa, tổ chuyên môn	Toàn khoa
	3. Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2	Toàn khoa
	4. Thăm tặng quà đồng bào, trẻ em vùng khó, trao quà tết cho HSSV	Công đoàn
	5. Nghi tết Nguyên đán 2017	Toàn khoa
	6. Tổ chức Tết trồng cây	Toàn khoa
	7. Tham gia chỉ đạo TTSP2, TTN	GV+SV năm 3
	8. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	9. Sơ kết học kỳ I	Toàn khoa
	10. Các lớp năm nhất bắt đầu học kì 2	Toàn khoa
<b>Tháng 3</b>	1. Tổ chức kỷ niệm ngày 8-3	Toàn khoa
	2. Kỷ niệm ngày thành lập ĐTN CSHCM 26/3	Đoàn viên
	3. Tư vấn tuyển sinh năm 2017	Toàn khoa
	4. Tham gia chỉ đạo TTSP2, TTN	GV+SV năm 3
	5. Chuẩn bị kế hoạch tuyển sinh năm 2017	Trưởng khoa
	6. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	7. Nghiệm thu ngân hàng đề thi năm 2, 3	GV
	8. Tham gia chỉ đạo và dự giờ SV tại các cơ sở thực tập	GV
<b>Tháng 4</b>	1. Tham gia tổ chức thi học phần cho các lớp năm 2, 3	Toàn khoa
	2. Kỷ niệm 41 năm ngày giải phóng Miền nam 30/4 và ngày QTLĐ 1/5	Toàn khoa
	3. Tham gia tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập trường	Toàn khoa
	4. Đối thoại sinh viên lần 2	Toàn khoa
	5. Tổ chức Hội thi giảng	Toàn khoa
	6. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	7. Chăm báo cáo thực tập	GV hướng dẫn
<b>Tháng 5</b>	1. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	Toàn khoa
	2. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	3. Nghiệm thu ngân hàng đề thi năm nhất	GV
<b>Tháng 6</b>	1. Khối năm thứ nhất ôn tập và thi học phần	SV
	2. Xét đề tài NCKH, SKKN	Toàn khoa
	3. Sinh hoạt chuyên môn	Toàn khoa
	4. Xếp loại CBVC, xét danh hiệu thi đua CBVC	Toàn khoa
	5. Tổng kết năm học trong CBVC	Toàn khoa
	6. Lập kế hoạch, phân công lao động năm học	Trưởng khoa
	7. Kế khai thừa giờ	Toàn khoa
<b>Tháng 7</b>	1. HSSV năm thứ nhất nghỉ hè	Toàn khoa
	2. Học kỳ hè	GV dạy hè

## VII. PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG

Số TT	Họ và tên, Chức vụ	Công việc được phân công
1	<b>Nguyễn Trương Trưởng</b> Trưởng khoa	Phụ trách chung, chuyên trách công tác Tổ chức, Chính trị tư tưởng, Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Cơ sở vật chất, giáo vụ; Tham gia giảng dạy theo sự phân công.
2	<b>Nguyễn Thị Thanh</b> Giảng viên	Trợ lý khoa, chủ nhiệm lớp chung K21, giảng dạy theo sự phân công.
3	<b>Huỳnh Thị Kim Ngân</b> Giảng viên	Tham gia giảng dạy theo sự phân công, nghỉ thai sản
4	<b>Lê Thị Kiều Nhi</b> Giảng viên	Tham gia giảng dạy theo sự phân công, kiêm nhiệm văn phòng khoa (tháng 10/2016 – 6/2017)
5	<b>Lê Thị Thu Hiền</b> Giảng viên	Học thạc sĩ tại Đà Nẵng, tham gia giảng dạy theo sự phân công
6	<b>Nguyễn Thị Huyền</b> Giảng viên	Tham gia giảng dạy theo sự phân công, học thạc sĩ
7	<b>Võ Thị Quỳnh Nhi</b> Giảng viên	Tham gia giảng dạy theo sự phân công, kiêm nhiệm văn phòng khoa (đến tháng 9/2016), nghỉ thai sản

## VIII. CHƯƠNG TRÌNH VÀ BỐ TRÍ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

*(Có văn bản kèm theo)*

## IX. PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

*(Có văn bản kèm theo)*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trương Hữu Đăng**

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Trương Trưởng**